|  |  |
| --- | --- |
|  UBND HUYỆN CAM LỘ**PHÒNG LAO ĐỘNG-TB&XH** |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  Số: 07 /BC-LĐTBXH |  *Cam Lộ, ngày 13 tháng 5 năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình rà soát, rút kinh nghiệm và chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong việc thực hiện các quy định pháp luật về trợ giúp xã hội**

-----

 Thực hiện Công văn số 850/SLĐTBXH-BTXH ngày 08/5/2019 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội về việc rút kinh nghiệm tự rà soát và chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong việc thực hiện các quy định pháp luật về trợ giúp xã hội(BTXH)**.** Trên cơ sở Kết luận của Thanh tra Bộ Lao động-TB&XH làm việc tại địa bàn huyện Hướng Hóa và huyện Gio Linh qua đối chiếu tự rà soát kết quả đã thực hiện tại huyện Cam Lộ với tổng số 2.768 đối tượng( gồm: Cam Chính: 218, Cam Nghĩa: 414, Cam Thanh: 159, Cam Thành: 375, Thị Trấn: 291, Cam Thủy: 379, Cam An: 301, Cam Hiếu: 313, Cam Tuyền: 318). Phòng Lao động-TBXH huyện Cam Lộ tự giám sát còn có một số hạn chế, thiếu sót trong việc thực hiện các quy định pháp luật về trợ giúp xã hội cần rút kinh nghiệm và chấn chỉnh xin báo cáo kết quả thực hiện như sau:

 **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện:**

 Ban hành các văn bản, tổ chức các buổi truyền thông, phối hợp với Đài truyền thanh, phòng Tư pháp, cổng thông tin của huyện, trang thông tin của phòng tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đối thoại trực tiếp tại các xã, thị trấn nắm bắt tâm tư tổng hợp ý kiến giải đáp nếu vướng mắc xin ý kiến chỉ đạo xử lý kịp thời, tại chổ những khó khăn, vướng mắc có giải pháp kịp thời. Tuy nhiên, công tác đi kiểm tra, giám sát nghiệp vụ và chi trả thiếu thường xuyên, chưa lập được biên bản làm cơ sở pháp lý.

 **2. Kết quả thực hiện các chế độ chính sách:**

 Thực hiện Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ về quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH, đến nay là năm thứ 6 các đối tượng đủ điều kiện hưởng đều đã được hưởng. Công tác chi trả thực hiện theo phương án chi trả số 275/PA-SLĐTBXH, ngày 01/02/2016 hệ thống Bưu điện. Trong quá trình thực hiện đã chỉ đạo, đôn đốc cấp xã tuy nhiên việc còn một số hạn chế như:

 - Đối tượng quy định tại Khoản 1, Khoản 6, Điều 5 Nghị định 136/2013/NĐ-CP và Văn bản hợp nhất số 762/VBHN-BLĐTBXH ngày 28/02/2019, cán bộ thực hiện điều chỉnh chậm khi đến tuổi giảm mức, tăng mức, cắt trợ giúp hàng tháng, (chuyển sang đối tượng khác, mức hưởng trợ giúp đã thay đổi chưa có hồ sơ điều chỉnh; phòng Lao động-TBXH chỉ thụ lý và giải quyết tại thời điểm phát sinh hồ sơ).

 - Thời gian thực hiện sai so với quy trình đã quy định tại Điều 17 nghị định 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 và Văn bản hợp nhất số 762/VBHN-BLĐTBXH ngày 28/02/2019.

 - Một số Hồ sơ lưu còn thừa, thiếu giấy tờ cần phải bổ sung và loại như văn bản đề nghị của cấp xã, tờ trình của phòng Lao động-TB&XH, các giấy tờ liên quan khác.

 Lý do: Cán bộ LĐTBXH cấp xã khối lượng công việc nhiều, việc sử dụng quản lý thủ công thiếu thông tin ngày, tháng của đối tượng, chưa chặt chẽ, chưa tuân thủ quy trình TTHC đề ra.

 **3. Giải pháp khắc phục chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong việc thực hiện các quy định pháp luật về trợ giúp xã hội**

- Tham mưu UBND huyện ban hành Công văn chỉ đạo các xã, thị trấn chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót kịp thời trong việc thực hiện các quy định pháp luật về trợ giúp xã hội; Chấm dứt những hạn chế, thiếu sót đã tự đánh giá thời gian tới.

- Tăng cường đi công tác giám sát, kiểm tra ở cơ sở, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc kịp thời.

- Chỉ đạo các xã, thị trấn quản lý, nắm tình hình diễn biến, biến động đối tượng tại địa bàn quản lý, có trách nhiệm dừng hưởng chính sách ưu đãi, đôn đốc các đối tượng chuyển tiếp sang mức hưởng thay đổi làm hồ sơ theo quy định.

 Trên đây là báo cáo tự giám sát một số hạn chế, thiếu sót thực hiện các quy định pháp luật về trợ giúp xã hội trong thời gian qua, rút kinh nghiệm trong thời gian tới./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:** - Sở LĐTB&XH;- UBND huyện;- Lưu LĐ-TB&XH. |  **TRƯỞNG PHÒNG** ***Đã ký***  **Lê Văn Vĩnh** |